

Bản án số: 123/2019/DSPT
Ngày: 04 -7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mượn tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLPT - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2019/QĐXX -PT ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Thanh S** sinh năm 1960.

Người đại diện hợp pháp của ông Sang gồm:

- Bà Huỳnh Thị Thiên K, sinh năm 1990.

- Bà Huỳnh Thị Thiên N, sinh năm 1994.

Cùng cư trú: Số 222, ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2018.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc S1**, sinh năm 1966.

Cư trú: Số nhà 68, tổ 4A, ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc S1 là ông Tạ Như H,

sinh năm 1968. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2019.

Cư trú: Khóm Hòa A, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958.

Cư trú tại nhà số 185C ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2018, ông Huỳnh Thanh S trình bày:

Vào ngày 31/10/2018, qua sự quen biết của bà S1 với bạn của ông là ông H, có đến nhà tìm hiểu gia cảnh biết bà S1 đang gặp khó khăn, ông S có nhã ý giúp đỡ bà S1 mượn 01 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ vàng 24kara và 01 mặt hình phật trọng lượng 02 chỉ 01 phân vàng 24kara, mục đích để đáo hạn ngân hàng trong thời hạn 03 ngày trả lại. Tại thời điểm giao dịch cho mượn vàng, không có qui đổi bằng tiền đồng Việt Nam, không có lập giấy tờ cho mượn.

Đến hạn bà S1 không trả, biết bị lừa nên ông đòi vàng có ghi âm đoạn 1 vào ngày 03/11/2018 và ngày 04/11/2018 ghi âm đoạn 2 để làm bằng chứng. Ngày 05/11/2018, ông Sang đến trình báo công an xã T, bà S1 được mời đến trụ sở làm việc và làm tờ cam kết hứa trả lại vàng nhưng không thực hiện cho đến nay. Ông S yêu cầu bà S1 phải trả lại bằng hiện vật 01 sợi dây chuyền vàng, kiểu dây bà Sa tự chọn, có trọng lượng là 10 (mười) chỉ vàng 24 kara và 01 mặt dây chuyền kiểu hình phật có trọng lượng 02 chỉ 03 phân 3 ly vàng. Tổng cộng là 12 chỉ 03 phân 03 ly vàng 24kara (mười hai chỉ ba phân ba ly).

Bà Nguyễn Thị Ngọc S1 trình bày ý kiến:

Bà không thống nhất việc ông S đòi lại vàng, bà cho rằng, ông H treo bản bán nhà nên bà S1 đến xem nhà làm môi giới, ông Huyền xin số điện thoại bà S1 cho ông S để tìm bạn bốn phương. Sau đó bà S1, ông S thường lui tới nhà của nhau và phát sinh tình cảm trong thời hạn 01 tháng. Ông S tặng cho 01 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ vàng 24kara và 01 mặt dây chuyền hình phật 02 chỉ 01 phân vàng 24kara để làm tin mối quan hệ tình cảm, nếu có khó khăn thì đến tiệm vàng Cao Thắng để bán. Sau khi được tặng cho sợi dây chuyền, bà S1 đem bán được số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng), sau đó gia đình ông S phát hiện thì bà biết ông S chưa ly hôn với vợ nên bà S1 cắt đứt quan hệ tình cảm với ông S.

Ông H trình bày: ông và ông S ở cùng ấp, bà S1 ở xóm trên không quen biết. Bà S1 giới thiệu tên là Ngọc đến hỏi mua nhà 3- 4 lần, không thỏa thuận được giá mua bán liền hỏi mượn tiền 30.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng cho con đi lao động hợp tác ở nước Nhật, sau 03 ngày trả lại. Sinh nghi bà S1 có vấn đề nên không cho mượn. Vào ngày 29/10/2018, ông H cùng ông S đến Ủy ban nhân dân xã Tân Hội làm thủ tục chuyển đất thổ và nói cho ông S biết việc bà S1 mượn tiền. Cả hai cùng đến nhà bà S1 xem nhà cửa rồi mới quyết định cho mượn. Khi tới nhà, có nghe ông S nói với bà S1 là không có tiền mặt chỉ có sợi dây chuyền vàng 24kara, lúc đó có thấy ông S đeo dây chuyền nên kêu ông S về bàn bạc với vợ con rồi trả lời sau. Khoảng 03(ba) ngày sau, ông S điện thoại cho biết là đã cho bà S1 mượn sợi dây chuyền. Vài ngày sau, ông S than bà S1 mượn không trả và đã cầm 43.000.000 đồng, nên ông S yêu cầu Công an xã giải quyết, thì Công an mời ông để làm chứng việc tranh chấp giữa ông S và bà S1 về sợi dây chuyền.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng Điều 494, Điều 499 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh S.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Thanh S và buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải có nghĩa vụ hoàn trả lại 01 sợi dây chuyền vàng 24 kara, kiểu dây chuyền do bà S1 tự chọn, có trọng lượng là 10 (mười) chỉ và 01 mặt dây chuyền kiểu hình phật vàng có trọng lượng 02 chỉ 01phân (hai chỉ một phân). Tổng cộng là 12 chỉ 01phân (mười hai chỉ một phân) vàng 24kara cho ông Huỳnh Thanh S

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 09/4/2019 bà Nguyễn Thị Ngọc S1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S. Cho bà sở hữu sợi dây chuyền 12 chỉ vàng 24kara.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S1. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, Ý kiến kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019 bà Nguyễn Thị Ngọc S1 có đơn kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ. Bà Sa có đóng tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng S1 kháng cáo không thống nhất trả cho ông Huỳnh Thanh S 01 sợi dây chuyền trọng lượng 12 chỉ 01 phân vàng 24kara, vì bà cho rằng bà với ông Sang phát sinh tình cảm, ông Sang tặng cho bà sợi dây chuyền nêu trên. Lời trình bày của bà S1 không được ông S thừa nhận. Ngoài lời trình bày thì bà không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh ông S tặng bà sợi dây chuyền vàng. Đồng thời ngày 05/11/2018 tại công an xã Tân Hội bà Nguyễn Thị Ngọc S1 có viết tờ cam kết trả nợ cho ông S (BL 67)

Từ nhận định trên có căn cứ xác định bà S1 có mượn ông S 01 sợi dây chuyền trọng lượng 12 chỉ 01phân vàng 24kara. Tòa án án cấp sơ thẩm xét xử buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S1 trả cho ông Huỳnh Thanh S 01 sợi dây chuyền là 12 chỉ 01phân (mười hai chỉ một phân) vàng 24kara là phù hợp. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc S1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS- ST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông S chỉ yêu cầu bà S1 trả cho ông 12 chỉ 01 phân vàng 24kara (loại 98%), mà không phải ghi là sợi dây chuyền là phù hợp được công nhận. Do đó, cần điều chỉnh cách tuyên phần quyết định bản

án sơ thẩm cho phù hợp là buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh S là 12 chỉ 01 phân (mười hai chỉ một phân) vàng 24kara (loại 98%).

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 147, Điều 148, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 494, Điều 499 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc S1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh S

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Sa phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh S là 12 chỉ 01 phân (mười hai chỉ một phân) vàng 24kara (loại 98%).

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 1.107.000đồng theo phiếu thu số 0004159 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.212.500 đồng (Hai triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc S1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0004470 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Ngọc S1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP.VL;
- VKSND TP.VL;
- Chi cục THADS TP.VL;
- Các đương sự; (theo địa chỉ)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngừng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

